

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 411/2017/HSST

Ngày: 12/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Công Huấn

Thẩm phán: Ông Trần M Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huỳnh
2. Ông Hà Đức Kiên
3. Bà Lê Thị Nhung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
toà:* Ông Lưu Ân Vũ - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 12/12/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 529/2017/HSST ngày 12/10/2017 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quý M**; tên gọi khác: M lâu đài; giới tính: nam; sinh ngày 05/9/1967 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú: 247 đường X, Phường 13, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (không có nơi cư trú nhất định); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: (không); con ông Trần Quý P (chết) và bà Trần Thị N;

Tiền án:

-Ngày 23/11/1988, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về các tội “Cướp tài sản của công dân”, “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” (bản án số 208);

-Ngày 22/4/1993, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” (bản án số 101/HSST ngày 22/4/1993);

-Ngày 07/4/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, 8 năm tù về tội “Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, 15 năm tù về tội “Tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 20 năm tù (bản án số 954/HSST ngày 07/4/2000); ngày 21/7/2014, bị cáo chấp hành xong án phạt tù do được giảm án.

Bắt, tạm giam: 24/10/2016;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Bá Thân; Luật sư của Văn phòng luật sư Trịnh Bá Thân; Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bị hại: Anh Vũ Quốc Th; nơi đăng ký thường trú: 112/3/8 đường L, Phường 16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 của Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do nghi ngờ anh Vũ Quốc Th là người báo tin cho Công an bắt Trần Quý K (là anh trai của Trần Quý M) mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh tuyên phạt Trần Quý K 7 năm 6 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Từ đó, M nảy sinh ý định trả thù Th. Ngày 08/5/2016, M ra ga Nam Định gặp Cường nghiện mua khẩu súng K54 cùng 6 viên đạn với giá 8.000.000đ (M quen biết Cường trong thời gian từ năm 2001 đến năm 2005 khi Cường chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc-Bộ Công an).

Lúc 16 giờ 30 phút ngày 07/9/2016, tại Cổng số 02, bến xe Miền Đông, anh Vũ Quốc Th đang ngồi đợi khách đi xe ôm, lúc này Trần Quý M chạy xe gắn máy hiệu Airblade màu trắng đỏ, từ ngoài vào Cổng số 2 dừng xe, đối diện cách xe anh Th khoảng 3 mét; M ngồi trên xe, hai chân chống chạm đất, tay phải M rút trong người ra khẩu súng ngắn loại K54, tay trái M lên đạn và đưa súng lên chĩa thẳng vào người anh Th bắn 01 phát. Do khi thấy M móc súng ra chĩa thẳng vào người mình, anh Th đã nhanh chóng nhảy xuống xe bỏ chạy ra ngoài đường Đinh Bộ Lĩnh nên đạn không trúng vào người anh Th mà ghim vào trong chậu cây Đại Tướng Quân (cách nơi anh Th đang ngồi 2,8m). M liền đuổi theo một đoạn khoảng 3 mét nhưng do đông người qua lại, M không đuổi kịp anh Th.

Sau khi gây án, M vớt khẩu súng K54 và 5 viên đạn còn lại tại khu vực cầu Kinh, phường 27, quận Bình Thạnh. Sau đó, M trốn sang quận 8 sống lang thang. Đến ngày 24/10/2016, Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp Trần Quý M.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tổ chức lặn tìm nhưng không thu hồi được khẩu súng mà M đã sử dụng (bút lục 178-183).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quý M đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên (bút lục: 99-100, 105-108). Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của Vũ Quốc Th và người làm chứng Trần Văn Trường (bút lục 135-140, 157-158).

Trong quá trình điều tra, xác định được trong thời gian từ năm 2002 đến năm 2005, tại Trại giam Xuyên Mộc của Bộ Công an có phạm nhân Nguyễn Văn Cường. Tuy nhiên, Cường khai không quen biết M và không thừa nhận việc bán súng, đạn cho M. Khi tiến hành cho M nhận dạng Cường qua ảnh, M cũng không nhận dạng được Nguyễn Văn Cường. Do đó, không có cơ sở xác định Nguyễn Văn Cường chính là người đã bán súng, đạn cho M.

*Tại bản Kết luận giám định số 1145/KLGD-TT ngày 15/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận giám định đầu đạn, vỏ đạn như sau (bút lục 186): Đầu đạn và vỏ đạn gửi đến giám định là đầu đạn và vỏ đạn của loại đạn quân dụng cỡ 7,62mmx25mm, có thể được bắn ra từ các súng K54, K51, K50... và một số loại súng khác có cỡ nòng 7,62mm. Căn cứ theo Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ban hành ngày 30/6/2011 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (có hiệu lực từ ngày 01/01/2012) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì đầu đạn và vỏ đạn gửi giám định là của loại đạn thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

*Tại bản Kết luận giám định số 661/KLGD-TT ngày 31/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận giám định bổ sung đầu đạn, vỏ đạn như sau (bút lục 195):

-Đầu đạn thu tại hiện trường gửi đến giám định có điểm chạm cuối cùng là trong thân cây Đại Tướng Quân thứ 3 tính từ trái qua phải (nhìn chính diện) trong bồn sứ đặt tại bậc thềm sát tường rào Cổng số 2 của Bến xe Miền Đông.

-Đầu đạn thu tại hiện trường gửi đến giám định đã va chạm, xuyên thủng thành của bồn sứ vị trí lệch sang phải so với cây Đại Tướng Quân chính giữa làm chuyển hướng đường đạn đạo trước khi dừng ở điểm chạm cuối cùng là bên trong thân cây Đại Tướng Quân thứ 3.

-Đầu đạn thu tại hiện trường gửi đến giám định là đầu đạn của loại đạn quân dụng tiêu chuẩn cỡ 7,62mm x 25mm, có tầm bắn xa tối đa là khoảng 1.650m (góc bắn 45⁰), tầm bắn thẳng 25m, tầm sát thương đến 150m (đối với vũ khí quân dụng).

Vật chứng thu giữ:

1. Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường:

- Một đầu đạn dài khoảng 13mm, đường kính khoảng 7,62mm.
- Một vỏ đạn ký hiệu “311-80” kích thước khoảng 7,62mm x 25mm.
- Một đoạn lá cây kích thước khoảng 102mm x 67mm.

2. Khi bắt M, thu giữ của M 1 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đời RM 1110, Imeil 1 số 358614/06/459538/8 và Imeil 2 số 358614/06/459539/6.

Tại bản Cáo trạng số 388/CT-VKS-P2 ngày 09/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội: “Giết người” theo điểm n và p khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự); “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm đ khoản 2 Điều 230 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định việc truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là chính xác, đúng pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội giết người trong trường hợp chưa đạt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, xử phạt bị cáo 7 đến 8 năm tù về tội “Giết người” và 5 đến 6 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 12 đến 14 năm tù.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo như sau: Khi bắn anh anh Th, bị cáo chỉ có ý định hăm dọa. Do vậy, chỉ có cơ sở xem xét kết án bị cáo về tội “Đe dọa giết người”. Tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” đã được sử dụng làm tình tiết định khung thu hút vào tội “Giết người”. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét kết án bị cáo về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và chỉ đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư bào chữa và bị cáo,

XÉT THẤY:

Trần Quý M là em trai của Trần Quý K – người đã bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào ngày 16/6/2016. Do nghi ngờ anh Vũ Quốc Th là người báo tin cho Công an để bắt Trần Quý K trong vụ án vừa nêu

nên M nảy sinh ý định giết Th để trả thù. Để thực hiện ý định này, M đã mua 1 khẩu súng K54 cùng 6 viên đạn với mục sử dụng làm công cụ gây án.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/9/2016, M mang theo súng (giắt ở thắt lưng quần) và điều khiển xe máy đến Bến xe Miền Đông để tìm anh Th. Khi thấy anh Th đang ngồi trên xe đợi khách đi xe ôm ở khu vực Cổng số 2, Bến xe Miền Đông. M dừng xe đối diện và cách xe anh Th khoảng 3 mét, tay phải M rút súng ra, tay trái lên đạn và chĩa thẳng súng vào người anh Th bắn 1 phát. Khi thấy M móc súng ra lên đạn và chĩa thẳng vào người mình nên anh Th đã nhanh chóng nhảy xuống xe bỏ chạy. Vì lý do này, đạn không trúng vào người anh Th mà trúng và xuyên qua chấu cây Đại Tướng Quân (cách nơi anh Th ngồi khoảng 2,8m), điểm cuối cùng mà đầu đạn cắm đến là thân cây Đại Tướng Quân. Khi anh Th bỏ chạy, M đuổi theo anh Th một đoạn khoảng 3 mét. Do đông người qua lại nên M không đuổi nữa mà chạy xe bỏ đi.

Sau khi gây án, M vứt bỏ súng và sống lang thang trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 24/10/2016, M bị bắt.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án là: 1 đầu đạn dài khoảng 13mm, đường kính khoảng 7,62mm; 1 vỏ đạn ký hiệu “311-80” dài khoảng 25mm, đường kính khoảng 7,62mm; 1 đoạn lá cây kích thước khoảng 102mm x 67mm. Các vật chứng đã nêu được thu giữ tại hiện trường, 1 đầu đạn thu giữ được trong thân cây Đại Tướng Quân.

Đối với khẩu súng K54 và 5 viên đạn còn lại, M khai đã vứt bỏ ở khu vực Cầu Kinh, Phường 27, quận Bình Thạnh; cơ quan điều tra đã tổ chức lặn tìm nhưng không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra, M khai rằng đã mua khẩu súng K54 và 6 viên đạn của một đối tượng tên Cường ở Nam Định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được người đã bán súng, đạn cho M.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, M thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu; đồng thời khai rằng do đã có thời gian phục vụ trong quân đội nên bị cáo biết được khẩu súng đã mua là súng quân dụng, loại K54.

Theo bản Kết luận giám định số 1145/KLGD-TT ngày 15/11/2016 và Kết luận giám định số 661/KLGD-TT ngày 31/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì:

-Đầu đạn và vỏ đạn thu giữ được là đầu đạn và vỏ đạn của loại đạn quân dụng cỡ 7,62mm x 25mm, có thể được bắn ra từ các súng K54, K51, K50... và một số loại súng khác có cỡ nòng 7,62mm; căn cứ theo Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ban hành ngày 30/6/2011 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (có hiệu lực từ ngày 01/01/2012) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì đầu đạn và vỏ đạn gửi giám định là của loại đạn thuộc nhóm vũ khí quân dụng (186).

-Đầu đạn thu tại hiện trường gửi đến giám định là đầu đạn của loại đạn quân dụng tiêu chuẩn cỡ 7,62mm x 25mm, có tầm bắn xa tối đa là khoảng 1.650m (góc bắn 45⁰), tầm bắn thẳng 25m, tầm sát thương đến 150m (đối với vũ khí quân dụng).

Như vậy, chỉ vì nghi ngờ anh Th đã giúp lực lượng Công an bắt anh của bị cáo, bị cáo đã dùng súng K54 bắn anh Th với mục đích giết anh Th để trả thù. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ và đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm đến quyền được bảo vệ tính mạng của công dân; xâm phạm đến an toàn công cộng; gây mất trật tự trị an, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho mọi người. Bị cáo nhận thức được rõ việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý vi phạm.

Bị cáo là người có nhân thân không tốt:

-Ngày 23/11/1988, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về các tội “Cướp tài sản của công dân”, “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”;

-Ngày 22/4/1993, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

-Ngày 07/4/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, 8 năm tù về tội “Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, 15 năm tù về tội “Tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 20 năm tù (bản án số 954/HSST ngày 07/4/2000), ngày 21/7/2014, bị cáo chấp hành xong án phạt tù do được giảm ám.

Các án tích đã nêu đều chưa được xóa (do bị cáo chưa thực hiện việc nộp phạt số tiền 30.000.000đ sung công quỹ Nhà nước theo quyết định của bản án bản án số 954/HSST ngày 07/4/2000). Do vậy, lần phạm tội này được xác định phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã phạm tội “Giết người” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm n và p khoản 1 Điều 93; điểm đ khoản 2 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Khi thực hiện hành vi cầm súng bắn anh Th, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là nguy hiểm có thể dẫn đến việc tước đoạt sinh mạng của anh Th; mặt khác, trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận rằng bị cáo muốn giết anh Th để trả thù. Do vậy, việc xác định bị cáo phạm tội “Giết người” là đúng luật pháp. Luật sư Thân cho rằng bị cáo chỉ phạm tội “Đe dọa giết người” là không có cơ sở. Bị cáo phạm tội với tình tiết “Tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 93 và khoản 2 Điều 230 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo theo các Điều khoản đã nêu là chính xác. Pháp

luật hiện hành không quy định trong trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” đã được áp dụng làm tình tiết định khung đối với tội này thì không được áp dụng là tình tiết định khung đối với tội khác. Do vậy, việc luật sư Thân đề nghị xử phạt bị cáo theo khoản 1 Điều 230 là không có căn cứ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại Điều 18 Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội “Giết người” của bị cáo được xác định thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do vậy, cần áp dụng Điều 52 Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng hình phạt đối với tội “Giết người”.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu, cần có hình phạt tương xứng đối với từng tội danh bị kết án để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm nhiều tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Về mặt dân sự:

Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại cho người bị hại. Trong quá trình điều tra cũng không thể hiện việc người bị hại có yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và cho biết không bị thương tích gì nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tang, tài vật.

Đối với đầu đạn dài khoảng 13mm, đường kính khoảng 7,62mm; vỏ đạn ký hiệu “311-80” kích thước khoảng 7,62mm x 25mm; 1 đoạn lá cây kích thước khoảng 102mm x 67mm: Là vật chứng nhưng không còn sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model RM 1110, Imei số 358614/06/459538/8, 358614/06/459539/6: Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quý M phạm tội “Giết người” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng theo điểm n và p khoản 1 Điều 93, điểm đ khoản 2 Điều 230, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 3 Điều 52, Điều 18, điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Trần Quý M 9 (chín) năm tù về tội “Giết người” và 5 (năm) tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2016.

2. Về mặt dân sự.

Ghi nhận theo hồ sơ việc người bị hại không yêu cầu bồi thường.

3. Về vật chứng và vật có liên quan:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

-1 đầu đạn dài khoảng 13mm, đường kính khoảng 7,62mm;

-1 vỏ đạn ký hiệu “311-80” kích thước khoảng 7,62mm x 25mm;

-1 đoạn lá cây kích thước khoảng 102mm x 67mm.

Giao trả cho bị cáo 1 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đời RM 1110, Imei số 358614/06/459538/8, 358614/06/459539/6.

(Các vật chứng và chiếc điện thoại đã nêu hiện được lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang vật số 12/18 ngày 10/10/2017 giữa PC81 Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THADS TP.HCM; | (1) |
| - Sở tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam | (2) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - Dương sự; | (1) |
| - THAHS TP.HCM; | (1) |
| - Phòng PC53 - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; | (20) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân